

Ngày	7,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.7%	31.7%	-26.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,500 - 13,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	225
Số lượng CPLH (CP)	28,480,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	85
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.24
EPS	251
P/E	31.5

DT thuần

Q1/24

34.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.70| -11.8%

YoY: ▼0.70| -1.9%

LN trước thuế

Q1/24

0.75

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.65| -68.7%

YoY: ▲ 0.69| 1152%

LN sau thuế

Q1/24

0.75

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.17| -60.9%

YoY: ▲ 0.69| 1152%

ROA

2023

1.8%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2023

147

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 13.4%

LN trước thuế

2023

8.07

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.81| 538%

LN sau thuế

2023

6.45

tỷ VNĐ

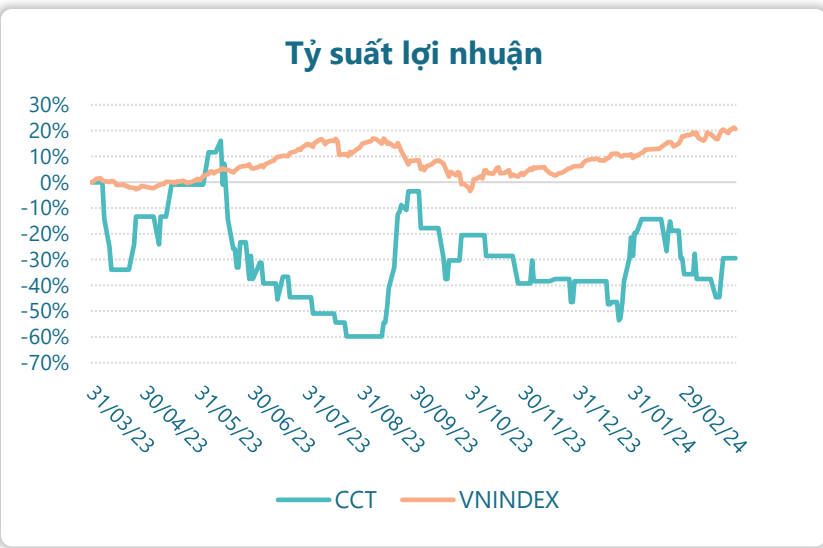
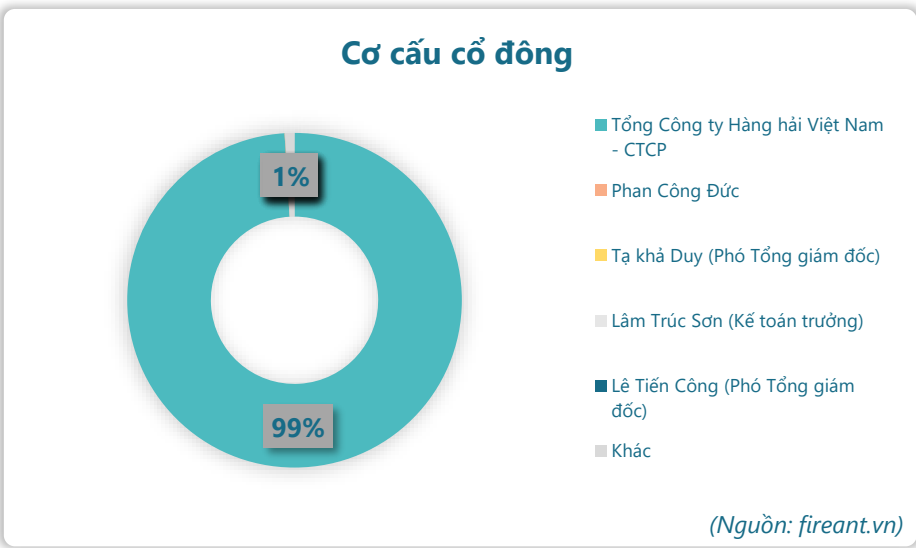
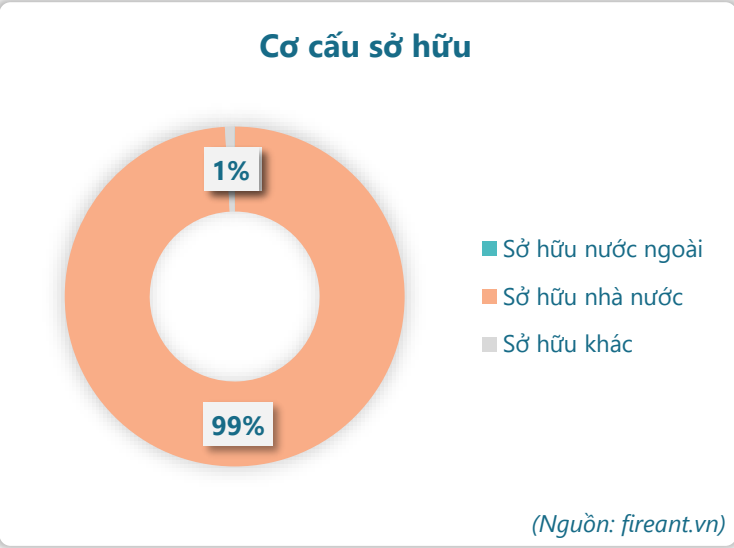
YoY: ▲ 5.45| 544%

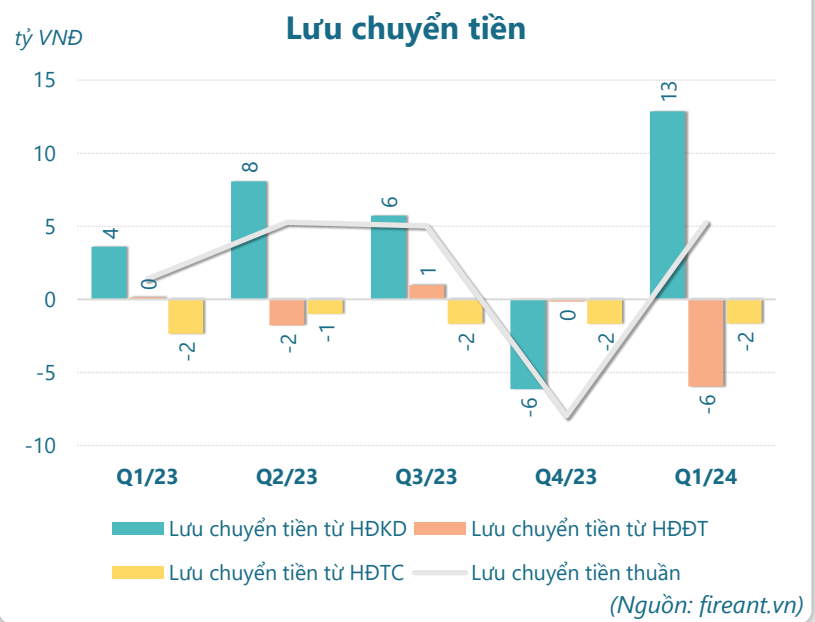
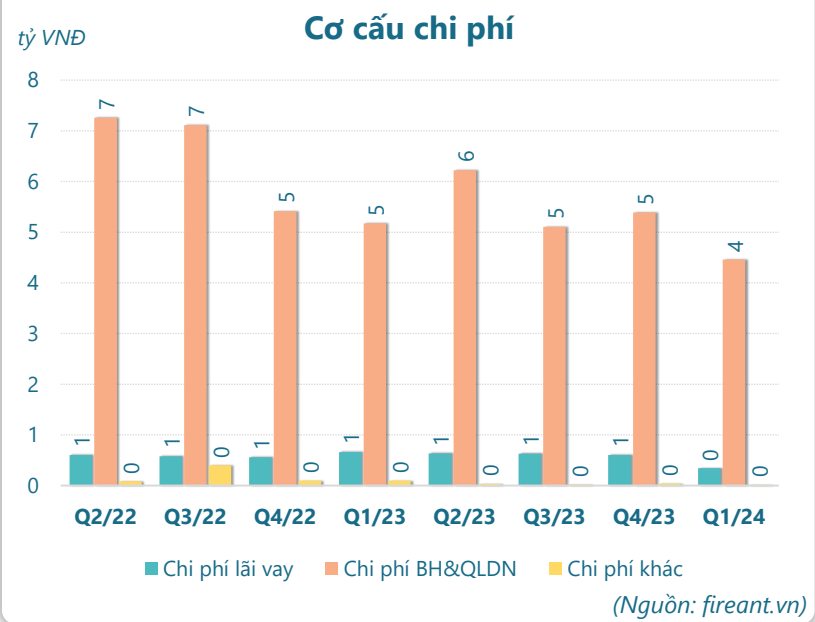
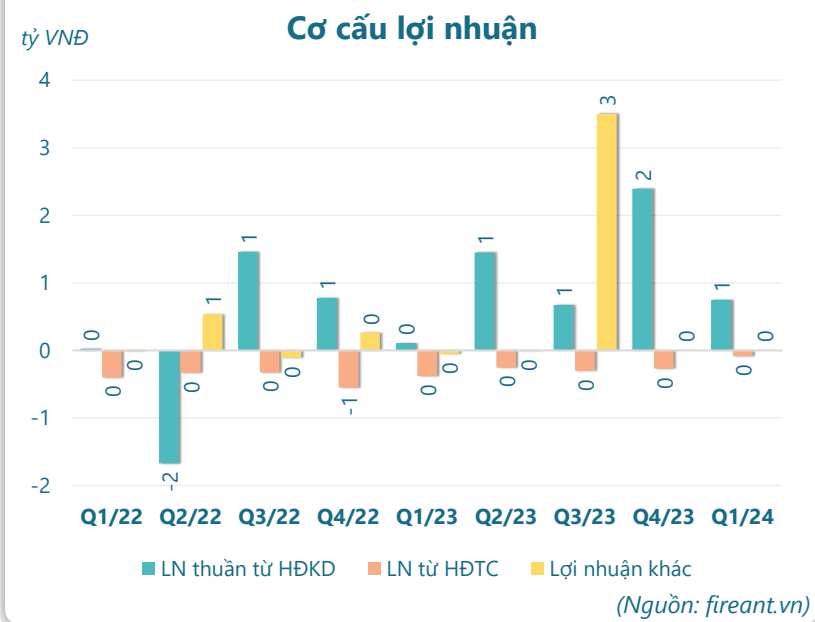
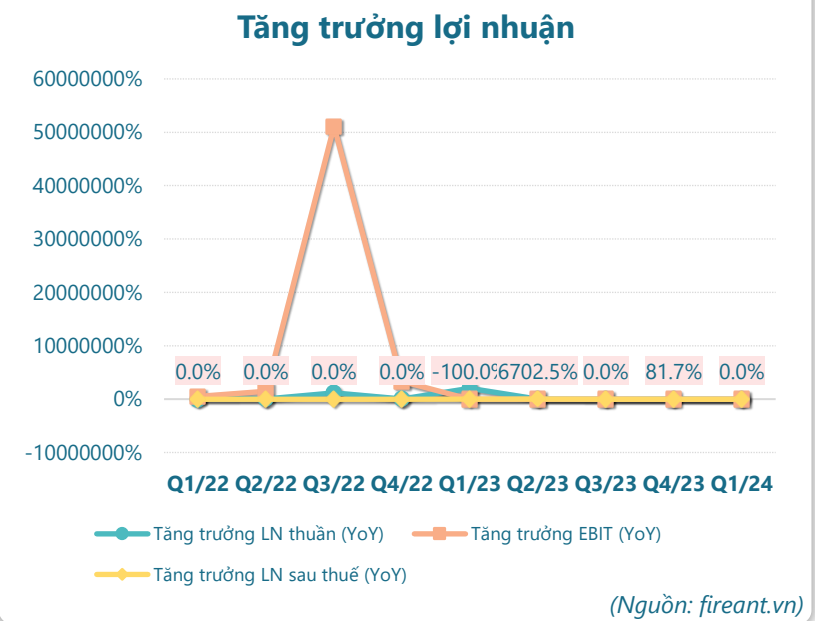
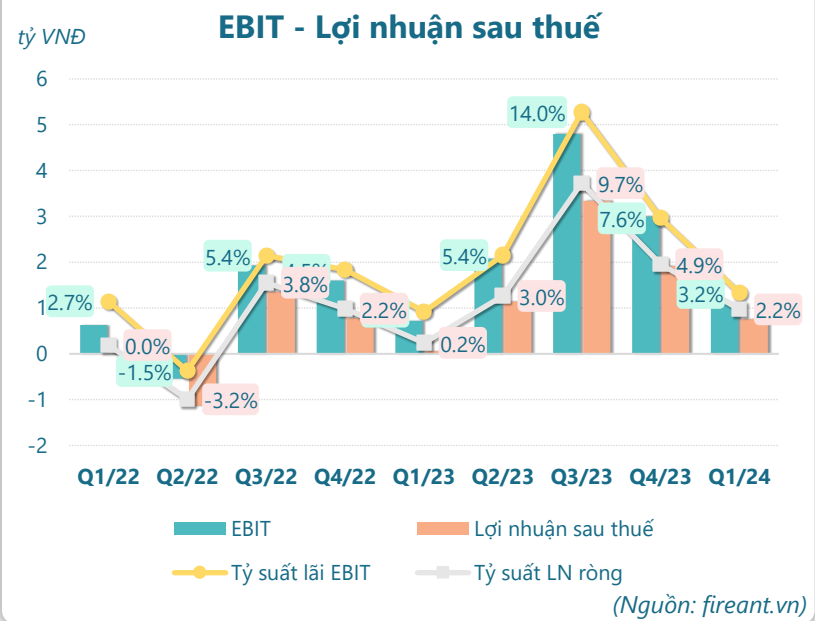
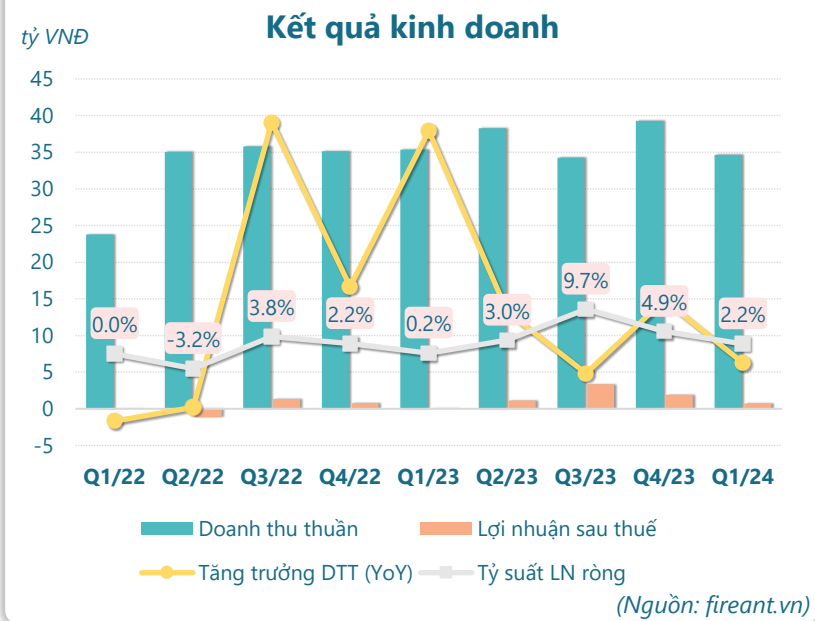
ROE

2023

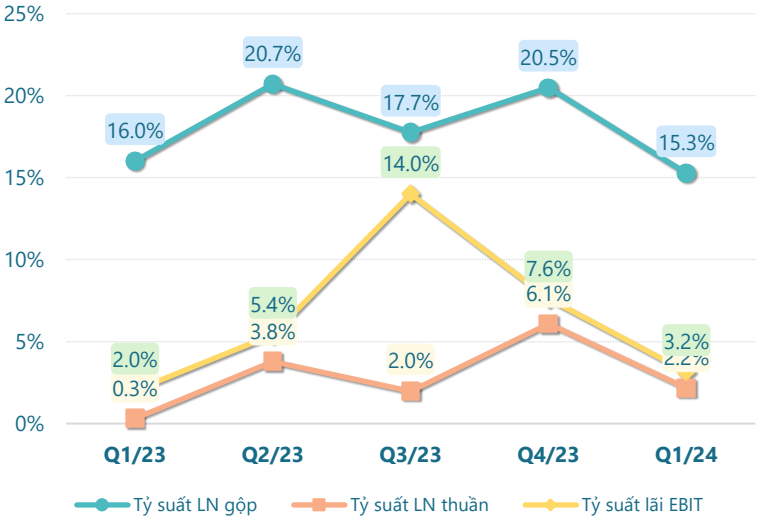
2.4%

+/- YoY: ▲ 2.0%



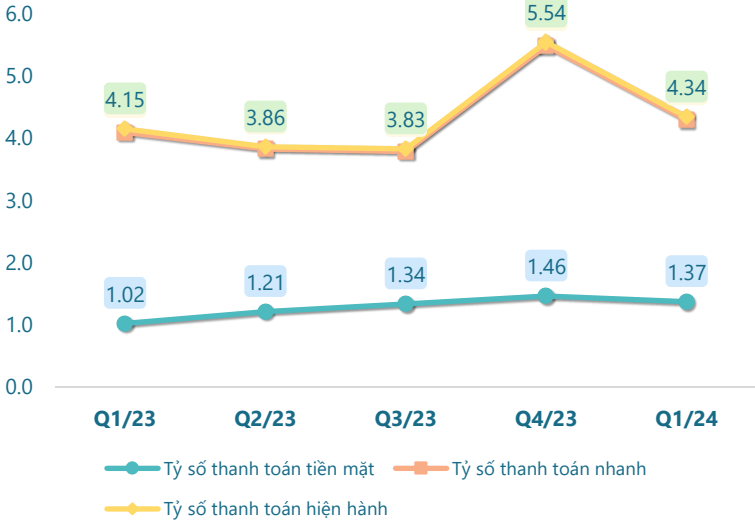


Tỷ suất lợi nhuận



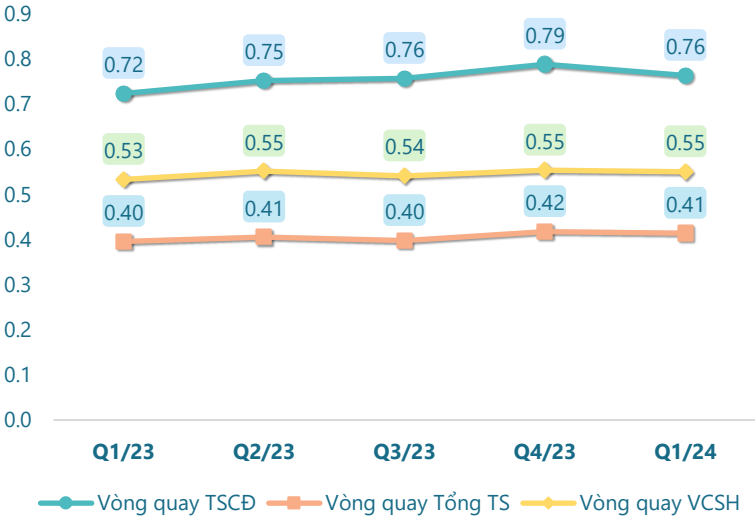
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



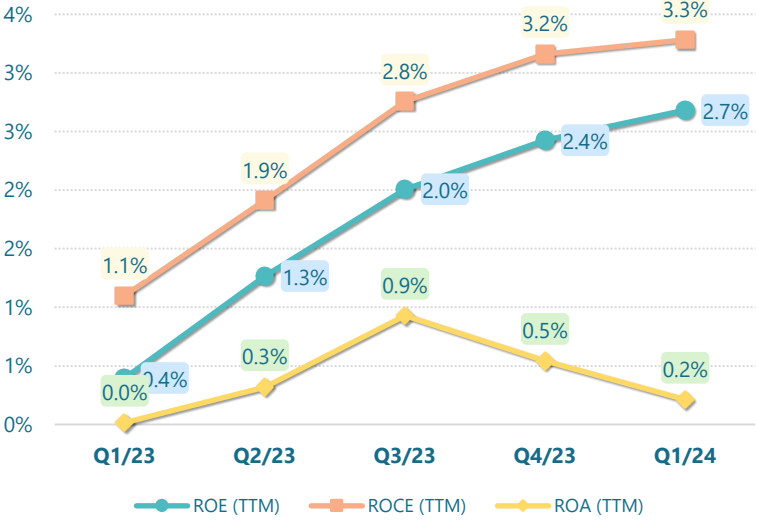
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



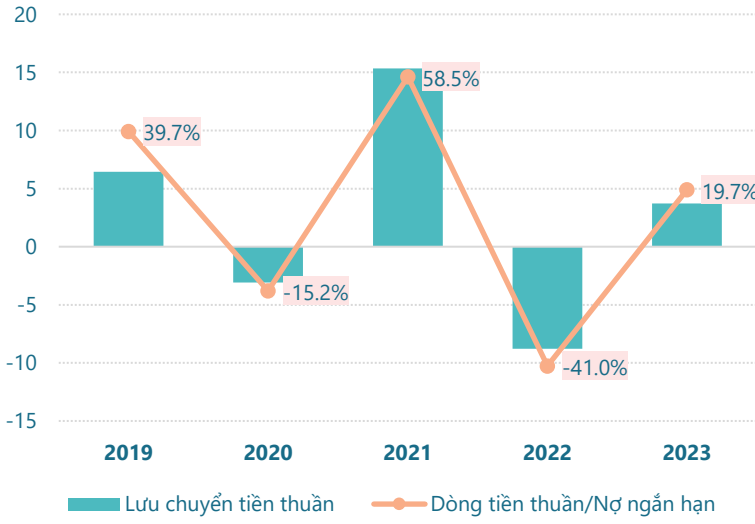
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



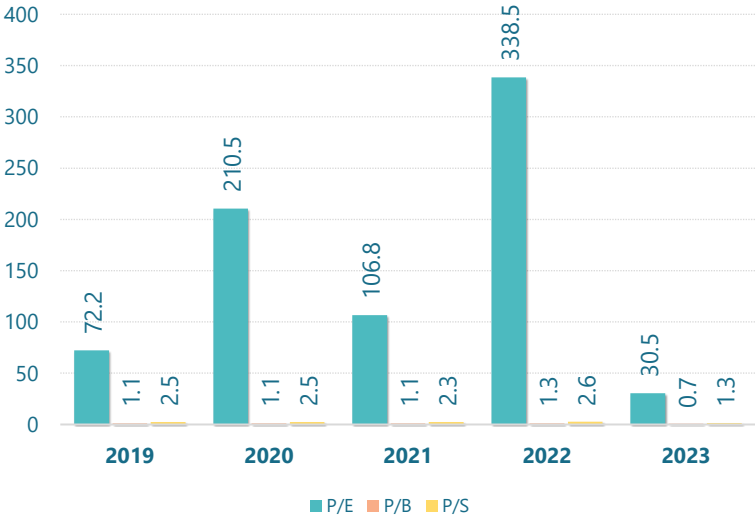
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)